

## 50 NĂM XÂY DỰNG NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TRẦN ĐÌNH SỬ

*Đại học Sư phạm - ĐHQGHN*

Cách mạng tháng Tám 1945 lật đổ ách đô hộ của thực dân Pháp hơn 80 năm, chấm dứt chế độ phong kiến thống trị hơn nghìn năm, mở ra kỷ nguyên mới cho độc lập, tự do và phát triển của dân tộc Việt Nam. Sự kiện vĩ đại đó đã kéo theo cuộc cách mạng sâu sắc trong các lĩnh vực đời sống xã hội và văn hóa tinh thần, trong đó có văn học. Một nền văn học mới ra đời với một ý thức nghệ thuật mới và thi pháp mới. 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn học đó đã từng bước trưởng thành và đổi mới theo yêu cầu của cuộc sống.

Ngay sau khi bắt đầu kháng chiến Nam Bộ, Hội Văn hóa cứu quốc đã tổ chức một số văn nghệ sĩ theo bộ đội Nam tiến. Trước ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tháng 11/1946 tại Hà Nội đã triệu tập Hội nghị Văn hóa cứu quốc, thu hút nhiều nhà văn hóa văn nghệ tham dự. Đến khi cuộc toàn quốc kháng chiến, toàn dân, toàn diện bắt đầu thì đông đảo văn nghệ sĩ đã tự nguyện tham gia bộ đội hoặc vào các cơ quan báo chí, vừa làm báo vừa tuyên truyền. Đồng thời một lớp văn nghệ sĩ mới được phát hiện và đào tạo từ trong kháng chiến. Cuộc hội ngộ lớn giữa văn học và quần chúng đã tạo thành một dòng văn học mới đầy sức sống. Những sáng tác của Tố Hữu, Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Nam Cao, Nguyễn Đình Thi, Kim Lân, Lưu Trọng Lư, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Văn Bổng, Hoàng Cầm, Hồ Phương, Chính Hữu, Tú Mỡ, Vũ Cao và nhiều tác giả khác, đã đánh dấu sự hiện diện của nền văn học mới trong khoảng 10 năm đầu.

Thời kỳ 10 năm tiếp theo trong điều kiện nửa nước hòa bình, hai nhiệm vụ chiến lược, mở rộng giao lưu quốc tế, văn học ta có thêm nhiều thành tựu mới: Thơ của Tố Hữu, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Tế Hanh, Huy Cận, tiểu thuyết trường thiên của Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Hồng, Nguyễn Công Hoan, truyện ngắn, truyện vừa của Nguyễn Khải, Nguyễn Kiên, Nguyễn Ngọc, Hữu Mai, Anh Đức, Phan Tứ, Nguyễn Ngọc Tấn (Nguyễn Thi), Đỗ Chu, Vũ Thị Thường, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Quang Sáng...

Thời kỳ 10 năm cả nước kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam đã làm xuất hiện một thế hệ nhà văn, nhà thơ mới: Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Minh Châu, Chu Văn, Giang Nam, Thanh Hải, Hữu Thỉnh, Nam Hà, Nguyễn Trọng Oánh, Xuân Quỳnh, Trần Đăng Khoa và rất nhiều tác giả khác.

Mười năm sau khi thống nhất đất nước nhân dân ta vẫn chưa được sống trong hòa bình. Mười năm sau đại hội VI và tiếp đến Đại hội VII của Đảng, đất nước thực sự bước vào thời kỳ đổi mới. Trong 20 năm đó văn học từng bước mở rộng, đào sâu diện phản ánh đời sống. Văn học đa dạng hơn rất nhiều, sự đánh giá tuy còn phân tán, nhưng nhiệt tình tìm tòi, khám phá cái mới là rất đáng khẳng định.

Nửa thế kỷ không phải là khoảng thời gian thật dài, nhất là trong điều kiện chiến tranh khốc liệt mà xây dựng một nền văn học mới có bản sắc là một thành tựu không nhỏ. Điều khó khăn hơn

nữa là ta đã xây dựng một nền văn học mới sau khi đã có những thành tựu văn học xuất sắc 1930 - 1945 về thi ca, tiểu thuyết, phóng sự, kịch, tùy bút. Công cuộc chuyển hướng văn học được thực hiện không phải chỉ do sự cõ vũ của các quan điểm mới về dân tộc, khoa học, đại chúng, mà chủ yếu là bởi sự hòa nhập của nhà văn vào cuộc sống nhân dân, bởi sự hóa thân của dân tộc và nhân dân vào văn học.

Trước Cách mạng tháng Tám, văn học cảm nhận cuộc đời qua các số phận riêng lẻ, chủ yếu là ở mặt bất hạnh đau thương, cô đơn. Cách mạng tháng Tám và các cuộc kháng chiến là thử thách lịch sử lớn lao đã phát hiện lại gương mặt khác rất nổi bật của con người Việt Nam hiện đại: hình dị mà anh hùng bất khuất, khao khát đời đời, dám hy sinh vì sự nghiệp chung. Đó chính là cái đẹp mới làm nền tảng thẩm mỹ cho văn học cách mạng, khích lệ nhà văn tìm tòi, sáng tạo, thể hiện. Có một cuộc phục sinh của tâm hồn dân tộc trong lòng mỗi người dân và trong mỗi nghệ sĩ thổi thức văn học thể hiện những tình cảm mới mà sự lãnh đạo của Đảng chỉ là sự tiếp sức, chấp cánh. Đọc các hồi ký về đời sống văn học trong cuộc kháng chiến chống Pháp, hoặc chiến trường sống và viết nói về văn học thời kỳ chống Mỹ ta càng thấy rõ điều đó.

Thành tựu to lớn và bao trùm cả giai đoạn văn học nửa thế kỷ qua là việc xây dựng thành công hàng loạt hình tượng những người yêu nước, những tấm gương chiến đấu anh hùng bất khuất vì lý tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Dù đó là hình tượng người dân bình thường bám đất giữ làng, hay đó là hình tượng người chiến sĩ, cán bộ, hình tượng bà mẹ, hình tượng lãnh tụ.... tất cả đều là hình tượng người yêu nước, yêu độc lập, tự do, nhân phẩm. Đó là phản ánh của thời đại phục sinh của ý thức dân tộc trong mỗi con người Việt, của lòng tự hào, tự tôn dân tộc được thể hiện trong những cuộc chiến tranh khốc liệt vì độc lập, tự do ngay sau khi chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, những cuộc chiến tranh chính nghĩa sáng ngời đã thu hút sự ủng hộ nhiệt tình của bạn bè năm châu, những người vừa ra khỏi cuộc thế chiến và chán ghét chiến tranh hơn ai hết.

Về phương diện nghệ thuật, văn học mới xuất hiện cùng lúc với ý thức sử thi. Sử thi không chỉ là khái niệm về thể loại văn học, mà còn là khái niệm về loại hình ý thức văn học, khi văn học gắn liền với vận mệnh, cội nguồn dân tộc, với mẫu thuẫn chủ đạo địch - ta, với con người đại diện cho tâm hồn, khí phách, tinh hoa của dân tộc. Trước đây nhiều nhà văn học sử chỉ hiểu sử thi trên tinh thần thể loại, và họ kêu gọi sáng tác các tác phẩm tâm cỡ, hoành tráng, miêu tả chi tiết như bách khoa toàn thư. Nhưng đặc điểm thứ nhất của thức sử thi là ý thức dân tộc và con người dân tộc. Và với ý nghĩa này, các bài thơ, các truyện ngắn, truyện vừa từ thời khởi đầu kháng chiến chống Pháp đều đã mang tính chất sử thi. Những ý thức đầu tiên về văn học sau Cách mạng tháng Tám chính là ý thức sử thi. Ta hãy đọc lại bài *Cách mạng và con người* của Xuân Trường trên Sự thật (19/8/1947): "Trước ngày 19/8 nhiều người trí thức Việt Nam ẻo lả lắm, mềm nhũn lắm... và mù quáng lắm... Trước 19/8, nhiều người Việt chết trong tình cảm trơn hèn tàn lụi trong lý trí viên vông... Con người Việt của cách mạng và chiến sĩ; Nó thu thập mọi sức mạnh của quá khứ, hiện tại và tương lai. Nó ham học hỏi, nó có ý nghĩa rõ rệt về mục đích và lý tưởng của cuộc đời. Nó có ý thức xã hội và quan niệm đúng vai trò cá nhân trong đời sống chung, trong lịch sử" [1]. Hãy đọc lại *Nhân đường* của Nguyễn Đình Thi, cũng viết năm 1947, nói về ý thức mới của văn học: "Hàng vạn, hàng triệu các anh đang đem sức tay, sức óc xây dựng đất nước mới. Con người mới của dân tộc, người anh hùng thời đại chính là những người bình thường mà lớn lao như vậy... Trong muôn nghìn khó khăn cực khổ cuộc sống kháng chiến của chúng ta vui sướng biết bao nhiêu. Đời chúng ta chan chứa một niềm vui chói lọi, cái vui được làm chủ cuộc đời, cái vui khỏe người, chảy rục, dạt dào lòng yêu. Chúng ta yêu trời sao vô hạn và giọt sương buổi sáng.

Chúng ta yêu đất nước tươi đằm bao nhiêu mồ hôi người, mỗi viên gạch mỗi hòn đất nói lại bao nhiêu vinh quang hay tủi hờn..." [2]. Hãy đọc thêm mấy lời ghi nhận của Nam Cao năm 1948: "Lòng yêu nước, lòng quý mến đồng bào, lòng xót xa đến những người cùng mục đích, cùng số phận với mình, hồi này mới được đồng bào ta ở khắp nơi tỏ ra một cách thật là rõ rệt. Không đến chỗ nào chúng ta bị cái cảnh quê người đất khách. Trái lại, ở đâu ta cũng có cảm giác là một nơi thân thuộc" [3]. Có thể dẫn thêm lời của Nguyễn Tuân, con người thích xê dịch, phóng túng hình hài trước Cách mạng tháng Tám, có thể dẫn lời của Lưu Trọng Lư, nhà thơ đầy sầu và mộng... Tất cả chứng tỏ có một tình cảm sử thi xâm chiếm tâm hồn và trái tim văn nghệ sĩ, và văn học cách mạng được viết ra từ những trái tim và tâm hồn ấy.

Sử thi được thể hiện ở lòng thương yêu nồng nàn của những người đồng bào đồng chi, ở tình cảm ngợi ca anh hùng, ở lòng trân trọng lịch sử, ở cảm xúc trữ tình dâng trước các giá trị cộng đồng. Trong văn học sử thi hình tượng nhân vật phù hợp với địa vị xã hội mà nó đảm nhiệm. Gần suốt 40 năm văn học ý thức sử thi đã xây dựng nên những tượng đài ở quy mô khác nhau các thể loại khác nhau về con người yêu nước Việt Nam.

Cái mới của văn học cách mạng sau Cách mạng tháng Tám so với văn học trước 1945, ngoài trừ tính chất ý thức hệ, xét về mặt nghệ thuật, chính là tính chất sử thi này. Trước cách mạng, ý thức nghệ thuật chi phối văn học là ý thức về thể sự và đời tư.

Văn học mang ý thức sử thi có ưu điểm, nhưng cũng có giới hạn: ưu thế tuyệt đối ở đây thuộc về cộng đồng, tập thể, cá nhân ở địa vị phụ thuộc. Văn học sử thi nhìn nhận mọi sự qua giác độ cộng đồng và dân tộc, do vậy các bình diện giá trị thể sự và đời tư chưa có điều kiện biểu hiện.

Thực chất của đời mới văn học sau 1975, đặc biệt là từ những năm tám mươi là mở rộng ý thức văn học. Ngoài ý thức sử thi, các nhà văn nhà thơ trở lại với ý thức thể sự và đời tư, phát hiện các vấn đề của đạo đức đời thường và giá trị, ý nghĩa riêng của cá nhân. Nhiều nhà văn cũng thể nghiệm cách nhìn con người từ giác độ triết học, lịch sử. Truyện ngắn, truyện vừa của Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Khánh, tiểu thuyết *Sao đời ngời* của Chu Văn, *Thời xa vắng* của Lê Lưu đều là những thể nghiệm đáng trân trọng đánh dấu khát vọng của văn học muốn tự vượt mình để vươn lên. Trong thời kỳ đời mới văn học vừa qua có hiện tượng nhiều nhà văn có thành tựu trước đây đánh giá lại các thành tựu ấy như Nguyễn Khải, Chế Lan Viên, Nguyễn Minh Châu... đều thể hiện khát vọng của văn học muốn vượt lên chính mình. Ở đây có nhu cầu đánh giá lại một cách chính đáng, tránh lối khen ngợi một chiều. Nhưng xen lẫn đâu đó, có khuynh hướng phủ nhận các thành tựu một cách bất công. Người làm công tác văn học hôm nay cũng cần phân biệt rõ các xu hướng đó để vừa bảo vệ thành tựu văn học cách mạng của 40 năm, vừa khích lệ những tìm tòi đời mới. Văn học phản ánh đời sống không chỉ bằng chiều rộng mà cả bằng chiều sâu, lật qua lật lại một hiện tượng từ nhiều góc độ. Nhiều tác giả mạnh dạn phi sử thi hóa cái nhìn để miêu tả các hiện tượng suy thoái đạo đức một cách trần trụi, có tác dụng ngăn ngừa, dự báo đối với xã hội. Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có đánh giá về những tiến bộ của văn học, văn nghệ thời gian qua, đồng thời cũng nghiêm khắc phê bình các mặt chưa được. Văn kiện cũng nhắc nhở văn nghệ sĩ: "Sự nghiệp văn học, xã hội có những mặt tiếp tục xuống cấp, nếp sống văn hóa, tinh thần và đạo đức xói mòn. Lối sống trụy lạc, chạy theo thị hiếu thấp hèn, văn học không lành mạnh và những hủ tục mê tín dị đoan đang phục hồi phát triển..." [4]. Điều đó đòi hỏi văn học phải vươn lên đóng góp cho sự lành mạnh của đạo đức và phong phú của tâm hồn, góp phần ổn định xã hội.

Ngoảnh lại 50 năm, văn học Việt Nam đã tiến một bước dài. Văn học cách mạng đã làm giàu cho văn học dân tộc thế kỷ XX những hình tượng mới, phong cách mới, hình thức mới.

Văn học đời mới sau 1975 cũng đang có nhiều hứa hẹn. Dấu sao văn học ta vẫn chưa có những tác phẩm tầm cỡ xứng đáng với dân tộc và thời đại, đạt được sự thừa nhận của quốc tế qua các giải thưởng lớn.

Kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Tám mọi người Việt Nam đều tự hào với ngày lễ vinh quang của đất nước, tự hào với thành tựu mọi mặt trong đó có văn học và tin chắc rằng với truyền thống ấy, văn học Việt Nam sẽ còn vươn tới những thành tựu cao hơn, xứng đáng với thời đại và tâm vóc dân tộc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mấy vấn đề văn nghệ. NXB Văn học, Hà Nội, 1961, Tr. 4.
2. Cách mạng, kháng chiến và đời sống văn học (1945-1954). NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985, Tr.17.
3. Nam Cao tác phẩm, tập II. NXB Văn học, Hà Nội, 1977, Tr. 436.
4. Đại hội ĐCSVN về Văn hóa văn nghệ. NXB Ban Tư tưởng Văn hóa, Hà Nội, 1991, Tr. 33.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n<sup>o</sup>2, 1995

### 50 YEARS OF FORMATION OF VIETNAM'S LITERATURE SINCE THE AUGUST REVOLUTION

TRAN DINH'SU

*Teacher's Training College, VNU*

By the Victory of the August Revolution there were born a new Literature, a new artistic ideology, and a new versification. In the past 50 years this literature step by developed and innovated to mee. the needs of the life; the leading trend is the writer's interaction with people's life, and the reflection of the nation and people in the literal works.